

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi : Các đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá, làm cơ sở để xây dựng giá kế hoạch mua sắm vật tư y tế phục vụ nhu cầu sử dụng tại khoa Hồi Sức Tích Cực - Chống Độc của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai – Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

1. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Nguyễn Văn Thành
- Chức vụ: Phụ trách Phòng Quản lý Chất lượng
- Số điện thoại: 0765 112 543

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng Nhận trực tiếp hoặc bưu điện.

Địa chỉ: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai – Phòng Quản lý Chất lượng, Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

- File mềm gửi về 2 địa chỉ Email: [phongqlcl.bvnhil@gmail.com](mailto:phongqlcl.bvnhil@gmail.com); và [tbynhiidongnai1995@gmail.com](mailto:tbynhiidongnai1995@gmail.com).

3. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Từ 08 giờ 00 ngày 01 tháng 08 năm 2026 đến trước 16h00 ngày 11 tháng 08 năm 2026.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 11 tháng 08 năm 2026

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Kính mời Quý Công ty quan tâm và có khả năng cung cấp các mặt hàng phù hợp vui lòng báo giá hàng hóa với nội dung như sau: *(danh mục chi tiết kèm theo)*

Yêu cầu: Báo giá theo file mẫu đính kèm.

Cung cấp hồ sơ kèm theo báo giá: Hợp đồng trúng thầu và quyết định trúng

---

Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai ĐT: (02513) 891500

Website: [benhviennhidongnai.org.vn](http://benhviennhidongnai.org.vn)

thầu còn hiệu lực đối với mặt hàng đã trúng thầu đang còn hiệu lực tại các cơ sở y tế (hình thức đấu thầu rộng rãi).

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT;TBYT

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Anh Phong**

## DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ YÊU CẦU BẢO GIÁ

(kèm theo thư mời số:

ngày      tháng      năm 2026)

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                               | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                                                                                                         |
|-----|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                           | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4   | 5           | 6                                                                                                                                                                   |
| 1   | Bộ tẩm dán hạ thân nhiệt có cách nhiệt (Size XS)            | Sử dụng cho bệnh nhân từ 31kg đến 45kg<br>Tẩm dán gồm có 3 lớp, có cách nhiệt với bên ngoài<br>Tuổi thọ miếng dán: 5 ngày, lên đến 120 giờ/1 miếng<br>Tốc độ dòng chảy: Lên tới 5 lít/phút                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ  | 2           | Máy điều trị hạ thân nhiệt không xâm lấn (Sử dụng cho trẻ em)<br>Model:Arctic Sun 5000<br>Hãng: Medivance (thuộc BARD)<br>Nước: Mỹ                                  |
| 2   | Bộ tẩm dán hạ thân nhiệt có cách nhiệt (Size S)             | Sử dụng cho bệnh nhân từ 46kg đến 60kg<br>Tẩm dán gồm có 3 lớp, có cách nhiệt với bên ngoài<br>Tuổi thọ miếng dán: 5 ngày, lên đến 120 giờ/1 miếng<br>Tốc độ dòng chảy: Lên tới 5 lít/phút                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ  | 1           | Máy điều trị hạ thân nhiệt không xâm lấn (Sử dụng cho trẻ em)<br>Model:Arctic Sun 5000<br>Hãng: Medivance (thuộc BARD)<br>Nước: Mỹ                                  |
| 3   | Bộ tẩm dán hạ thân nhiệt có cách nhiệt (Size sơ sinh)       | Sử dụng cho bệnh nhân từ 2,5kg đến 5 kg<br>Trọng lượng tẩm dán không bao gồm nước là 0,11 kg, trọng lượng tẩm dán chứa nước bên trong là 0,17kg<br>Tẩm dán gồm có 3 lớp, có cách nhiệt với bên ngoài<br>Tuổi thọ miếng dán: 5 ngày, lên đến 120 giờ/1 miếng<br>Tốc độ dòng chảy: Lên tới 5 lít/phút                                                                                                                                      | Bộ  | 1           | Máy điều trị hạ thân nhiệt không xâm lấn (Sử dụng cho trẻ em)<br>Model:Arctic Sun 5000<br>Hãng: Medivance (thuộc BARD)<br>Nước: Mỹ                                  |
| 4   | Bộ cảm biến đo huyết áp động mạch và cảm biến nhiệt đồng bộ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi huyết áp động mạch đáng tin cậy</li> <li>- Theo dõi cung lượng tim chính xác cùng với catheter PiCCO</li> <li>- Cảm biến nhiệt độ đầu vào PiCCO</li> <li>- Cảm biến áp lực được thiết kế trong suốt dễ dàng kiểm tra</li> <li>- Chất liệu: Polycarbonate (PC), Polyethylen (PE), Silicone (SI), Polyvinylchlorid (PVC), ABS</li> <li>- Hệ thống xả: Tốc độ 3ml/h với áp lực</li> </ul> | Bộ  | 9           | Máy đo cung lượng tim (Máy theo dõi huyết động học, chức năng tim liên tục)<br>Model: PC4000 (PulsioFlex)<br>Hãng: Pulsion Medical Systems SE<br>Nước sản xuất: Đức |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                               | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                                                                                                         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                           | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4   | 5           | 6                                                                                                                                                                   |
|     |                                                                             | 300mmHg trong túi xả (xả nhanh > 2ml/s)<br>- Chiều dài dây đo huyết áp màu đỏ dài 150cm<br>- Tiệt trùng bằng Ethylene oxide                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |             |                                                                                                                                                                     |
| 5   | Catheter động mạch đùi theo dõi huyết động tích hợp cảm biến nhiệt (Trê em) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Catheter động mạch PiCCO: 01 chiếc</li> <li>- Ống đặt dây dẫn: 01 chiếc</li> <li>- Dây dẫn cùng với tay định lượng: 01 chiếc</li> <li>- Banh ống mạch: 01 chiếc</li> <li>- Bộ catheter động mạch đùi được dùng để theo dõi huyết động học ít xâm lấn</li> <li>- Thiết bị gồm một đầu cảm biến nhiệt tại đầu catheter dùng trong phương pháp pha loãng nhiệt qua phổi</li> <li>- Có nòng thứ 2 để đo huyết áp động mạch</li> <li>- Chất liệu được làm bằng Polyurethane</li> <li>- Đường kính vòng ngoài: 3F</li> <li>- Chiều dài sử dụng: 7cm</li> <li>- Đặc tính và chiều dài của dây dẫn: Đường kính 0,43mm/ chiều dài 40cm</li> <li>- Đường kính và chiều dài của canuyn: + Đường kính 20G/ chiều dài 55mm + Đường kính 22G/ chiều dài 38mm</li> </ul> | Bộ  | 8           | Máy đo cung lượng tim (Máy theo dõi huyết động học, chức năng tim liên tục)<br>Model: PC4000 (PulsioFlex)<br>Hãng: Pulsion Medical Systems SE<br>Nước sản xuất: Đức |
| 6   | Quả lọc máu liên tục đa tính năng, hấp phụ nội độc tố và cytokine           | <p>Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết)</p> <p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màng lọc cấu tạo 3 lớp: + Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer) + PolyethyleneImine (PEI) + Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m2)</li> <li>- Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate</li> <li>- Vách đầu quả lọc: Polyurethane</li> <li>- Ống dẫn: PVC</li> <li>- Cartridge: PETG</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                 | Bộ  | 5           | Máy lọc máu liên tục<br>Model: Prismaflex<br>Hãng: Gambro/ Baxter<br>Nước; Thụy Điển                                                                                |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                            | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                          |
|-----|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                        | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4   | 5           | 6                                                                                    |
|     |                                                          | Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide)<br>Thông số kỹ thuật của quả lọc<br>- TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60<br>- Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6<br>- Thể tích máu trong quả lọc ( $\pm 10\%$ ): 193 ml<br>- Diện tích màng: 1,5m <sup>2</sup><br>- Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240 $\mu$ m<br>- Độ dày thành sợi lọc: 50 $\mu$ m<br>- Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút<br>- Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg                                                                                                                                                                                      |     |             |                                                                                      |
| 7   | Bộ quả lọc và dây dẫn lọc máu liên tục cho trẻ em (>8kg) | Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn cho bệnh nhi với cân nặng >8kg:<br>Chất liệu:<br>- Màng lọc: Polyarylethersulfone (sợi rỗng PAES)<br>- Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate<br>- Ống dẫn: PVC<br>- Cartridge: PETG<br>Các thông số khác:<br>- Thể tích máu trong bộ quả lọc ( $\pm 10\%$ ): 60ml<br>- Diện tích màng hiệu dụng: 0,2 m <sup>2</sup><br>- Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 215 $\mu$ m<br>- Độ dày thành sợi lọc: 50 $\mu$ m<br>- Tốc độ dòng máu tối thiểu: 20 ml/phút<br>- Tốc độ dòng máu tối đa: 100 ml/phút<br>- Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 17ml<br>- TMP tối đa: 500mmHg/67 kPa | Bộ  | 4           | Máy lọc máu liên tục<br>Model: Prismaflex<br>Hãng: Gambro/ Baxter<br>Nước; Thụy Điển |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                                       | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                   | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4   | 5           | 6                                                                                    |
| 8   | Bộ quả lọc trao<br>đổi huyết tương<br>cỡ lớn (Người<br>lớn)                         | Quả lọc trao đổi huyết tương được kết<br>nối sẵn với bộ dây dẫn:<br>- Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127<br>ml $\pm$ 10%<br>- Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m <sup>2</sup><br>- Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng:<br>Polypropylene<br>- Đường kính trong của sợi lọc (khi<br>ướt): 330 $\mu$ m<br>- Độ dày thành sợi lọc: 150 $\mu$ m<br>- Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml<br>$\pm$ 10%<br>- Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút<br>- Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút | Bộ  | 1           | Máy lọc máu liên tục<br>Model: Prismaflex<br>Hãng: Gambro/ Baxter<br>Nước; Thụy Điển |
| 9   | Bộ quả lọc trao<br>đổi huyết tương<br>cỡ nhỏ (Trẻ<br>em/Người nhỏ)                  | Quả lọc trao đổi huyết tương được kết<br>nối sẵn với bộ dây dẫn:<br>- Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 73<br>ml $\pm$ 10%<br>- Diện tích màng hiệu dụng: 0,15 m <sup>2</sup><br>- Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng:<br>Polypropylene<br>- Đường kính trong của sợi lọc (khi<br>ướt): 330 $\mu$ m<br>- Độ dày thành sợi lọc: 150 $\mu$ m<br>- Thể tích máu trong sợi lọc: 22 ml<br>$\pm$ 10%<br>- Tốc độ máu tối thiểu: 50 ml/phút<br>- Tốc độ máu tối đa: 180 ml/phút   | Bộ  | 13          | Máy lọc máu liên tục<br>Model: Prismaflex<br>Hãng: Gambro/ Baxter<br>Nước; Thụy Điển |
| 10  | Bộ quả lọc và<br>dây dẫn lọc máu<br>liên tục cỡ trung<br>(Trẻ lớn/Người<br>lớn nhỏ) | Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn.<br>Chất liệu:<br>- Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và<br>sodium methallyl sulfonate copolymer<br>- Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate<br>- Ống dẫn: PVC<br>- Cartridge: PETG<br>Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide)<br>Thông số hoạt động của quả lọc<br>- Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa):<br>500/66,6<br>- Thể tích máu ( $\pm$ 10 %): 93 ml<br>- Diện tích màng hiệu dụng: 0,6 m <sup>2</sup>                                           | Bộ  | 41          | Máy lọc máu liên tục<br>Model: Prismaflex<br>Hãng: Gambro/ Baxter<br>Nước; Thụy Điển |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                             | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                          |
|-----|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                         | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4   | 5           | 6                                                                                    |
|     |                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm</li> <li>- Độ dày thành sợi lọc: 50µm</li> <li>- Tốc độ máu: 50 -180 ml / phút</li> <li>- Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 11 kg</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |     |             |                                                                                      |
| 11  | Bộ quả lọc và dây dẫn lọc máu liên tục cỡ lớn (Người lớn) | <p>Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn:<br/>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer</li> <li>- Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate</li> <li>- Ống dẫn: PVC</li> <li>- Cartridge: PETG</li> </ul> <p>Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide)</p> <p>Thông số kỹ thuật của quả lọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6</li> <li>- Thể tích máu trong quả lọc (<math>\pm 10\%</math>): 152 ml</li> <li>- Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m<sup>2</sup></li> <li>- Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm</li> <li>- Độ dày thành sợi lọc: 50µm</li> <li>- Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút</li> <li>- Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml <math>\pm 10\%</math></li> <li>- Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg</li> </ul> | Bộ  | 19          | Máy lọc máu liên tục<br>Model: Prismaflex<br>Hãng: Gambro/ Baxter<br>Nước; Thụy Điển |
| 12  | Quả lọc hấp phụ độc chất cấp cứu                          | <p>1. Chất liệu: Vật liệu vỏ: PC, Vật liệu hấp phụ: Resin trung tính phổ rộng bản chất là chất đồng trùng hợp Styrene divinyl Benzen được Crosslinking 2 lần, Vật liệu màng bọc hạt hấp phụ: Collodion</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Thể tích hấp phụ: 330ml, Thể tích khoang máu :185ml, Diện tích hấp phụ: 104.000m<sup>2</sup>, Lưu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Quả | 1           | Máy lọc máu liên tục<br>Model: Prismaflex<br>Hãng: Gambro/ Baxter<br>Nước; Thụy Điển |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                               | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                              |
|-----|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                           | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4   | 5           | 6                                                                                        |
|     |                                                             | <p>lượng máu: 200 - 250ml/ phút, Độ chịu lực của hạt: 8,1N, Dải hấp phụ: 20-200kDa, Tỷ lệ hấp phụ tĩnh sau 2h trên invivo: Total Bilirubin : 16%, Total Bile Acid: 45%, Ammonia : 30,5% - 60% ( báo cáo lâm sàng), Endotoxin : 37,7% - 56,3% ( báo cáo lâm sàng)</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng trong điều trị các bệnh viêm gan virus, viêm gan không do virus, suy gan do ngộ độc thuốc, bệnh não gan, tăng bilirubin máu...Phương thức khử trùng: Tia Gamma, Nguồn nhiệt: Không pyrogen</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</p>                                       |     |             |                                                                                          |
| 13  | Bộ Kit lọc máu liên tục tích hợp quả siêu lọc công suất lớn | <p>Bộ kit trong lọc máu liên tục gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 quả siêu lọc Ultraflux AV 600S: chất liệu màng polysulfone, diện tích màng 1.4m<sup>2</sup>,</li> <li>- 1 bộ cassette</li> <li>- Thở tích mỗi (quả lọc) máu/dịch: 100ml/210ml</li> <li>- Thở tích máu cần mỗi (toàn bộ kit): 247ml</li> <li>- Tiệt trùng bằng hơi nước INLINE.</li> <li>- Tốc độ máu khuyến cáo: 100-350ml/phút</li> <li>- Tốc độ dòng dịch (thải) tối đa: 20% của tốc độ máu</li> <li>- Áp lực xuyên màng tối đa: 600 mmHg</li> <li>- Thời gian sử dụng tối đa: 72 giờ</li> </ul> | Bộ  | 1           | Máy lọc máu liên tục<br>Model: Multifil Trate<br>Hãng: Fresenius<br>Medical<br>Nước: Đức |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                                              | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                                                                                                                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                          | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4   | 5           | 6                                                                                                                                                                                    |
| 14  | Catheter chạy<br>thận nhân tạo 2<br>nòng người lớn<br>(11Fr - 12Fr)                        | Catheter chạy thận cấp cứu 2 nòng cỡ<br>từ 11Fr đến 12Fr, chiều dài linh hoạt từ<br>16cm đến 20cm. Thân catheter bằng vật<br>liệu Polyurethane hoặc tương đương có<br>cản quang. Bộ phụ kiện đi kèm tối thiểu<br>gồm 8-9 loại: Dây dẫn đường Nitinol<br>đầu J, kim Y hoặc kim thẳng chọc<br>mạch, các cây nong kích cỡ phù hợp,<br>bơm tiêm, dao mổ, gạc cố định, chỉ<br>khâu phẫu thuật và nắp khóa đầu nòng<br>(heparin cap). Tốc độ dòng định mức<br>tối thiểu đạt từ 240 ml/phút trở lên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cái | 11          | 1.Máy lọc máu liên tục<br>Model: Multifil Trate<br>Hãng: Fresenius<br>Medical<br>Nước: Đức<br>2.Máy lọc máu liên tục<br>Model: Prismaflex<br>Hãng: Gambro/ Baxter<br>Nước; Thụy Điển |
| 15  | Phổi hỗ trợ tim<br>phổi nhân tạo<br>kèm dây dẫn<br>dùng cho bệnh<br>nhân trên 20kg<br>ECMO | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sử dụng phổi liên tục 14 ngày</li> <li>- Lưu lượng máu: 0,5-7 lít/phút</li> <li>- Lưu lượng khí: 14 lít/phút</li> <li>- Thể tích môi (priming): 215 ml</li> <li>- Diện tích bề mặt trao đổi khí: 1,8 m<sup>2</sup></li> <li>- Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: 0,4 m<sup>2</sup></li> <li>- Đầu nối nước Hansen coupling đường kính 1/2 inch</li> <li>- Cổng lấy mẫu: Luer lock</li> <li>- Cánh bơm ly tâm Rotaflow gắn kèm bộ dây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thể tích môi: 32 ml</li> <li>+ Tốc độ bơm ly tâm: 0 – 5.000 vòng/phút</li> <li>+ Diện tích bề mặt: 190 cm<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>- Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sợi trao đổi khí: Polymethylpentene (PMP)</li> <li>+ Sợi trao đổi nhiệt: Polyurethane (TPU)</li> <li>+ Thân phổi: Polycarbonate (PC)</li> <li>+ Thân bơm ly tâm: nhựa Polycarbonate (PC)</li> <li>+ Bộ dây dẫn tuần hoàn đường kính 3/8 inch: polyvinyl chloride (PVC) không chứa DEHP, phủ chất chống đông Bioline</li> </ul> </li> </ul> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Gering/ Đức                                                                                                                           |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                                              | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                          | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4   | 5           | 6                                                           |
| 16  | Phổi hỗ trợ tim<br>phổi nhân tạo<br>kèm dây dẫn<br>dùng cho bệnh<br>nhân dưới 20kg<br>ECMO | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sử dụng phổi liên tục 14 ngày</li> <li>- Lưu lượng máu: 0,2 – 2,8 lít/phút</li> <li>- Lưu lượng khí: tối đa 5,6 lít/phút</li> <li>- Thể tích mỗi (priming): ≤ 90 ml</li> <li>- Diện tích bề mặt trao đổi khí: 0,8 m2</li> <li>- Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: 0,15 m2</li> <li>- Đầu nối nước Hansen coupling đường kính 1/2 inch</li> <li>- Cổng lấy mẫu động mạch: Luer lock</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Sợi trao đổi khí: Polymethylpentene (PMP)</li> <li>o Sợi trao đổi nhiệt: Polyurethane (TPU)</li> <li>o Thân phổi: Polycarbonate (PC)</li> </ul> </li> <li>- Phủ chất chống đông máu Bioline</li> </ul>                                        | Bộ  | 3           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 17  | Bộ dụng cụ<br>nong và đặt<br>đường hầm dưới<br>da cho Cannula<br>ECMO (Cỡ<br>ngắn)         | <p>Bộ nong dưới da dùng cho cannula ECMO:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ gồm ống nong, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ PIK 100: đường kính 0.097 cm x chiều dài 100 cm</li> <li>+ PIK 150: đường kính 0.097 cm x chiều dài 150 cm</li> </ul> </li> <li>- Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ống nong: polyethylene độ đặc cao (HDPE) và BaSO4</li> <li>+ Dây dẫn hướng (guide wire): thép không gỉ</li> <li>+ Dao mổ nhỏ: thép không gỉ, polystyrene, polyethylene độ đặc thấp (LDPE)</li> <li>+ Ống bơm: polypropylene (PP), nhựa isoprene (IR)</li> <li>+ Kim tiêm: thép không gỉ, polyacrylic</li> </ul> </li> </ul> | Bộ  | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                                  | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                              | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4   | 5           | 6                                                                                                               |
| 18  | Bộ dụng cụ<br>nong và đặt<br>đường hầm dưới<br>da cho Cannula<br>ECMO (Cỡ dài) | <p>Bộ nong dưới da dùng cho cannula ECMO:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ gồm ống nong, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ PIK 100: đường kính 0.097 cm x chiều dài 100 cm</li> <li>+ PIK 150: đường kính 0.097 cm x chiều dài 150 cm</li> </ul> </li> <li>- Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ống nong: polyethylene độ đặc cao (HDPE) và BaSO<sub>4</sub></li> <li>+ Dây dẫn hướng (guide wire): thép không rỉ</li> <li>+ Dao mổ nhỏ: thép không rỉ, polystyrene, polyethylene độ đặc thấp (LDPE)</li> <li>+ Ống bơm: polypropylene (PP), nhựa isoprene (IR)</li> <li>+ Kim tiêm: thép không rỉ, polyacrylic</li> </ul> </li> </ul> | Bộ  | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức                                                      |
| 19  | Cảm biến đo độ<br>bão hòa oxy não<br>và mô người lớn                           | <p>Phương pháp đo không xâm lấn an toàn cho bệnh nhân, kỹ thuật phân tích tín hiệu và dò tìm tín hiệu cho kết quả chính xác sử dụng <math>\geq 2</math> đầu phát và <math>\geq 2</math> đầu thu đảm bảo kết quả thu nhận chính xác, ngay khi có sự thay đổi về sự tưới máu, cảm biến sẽ thu nhận được nhanh chóng <math>\leq 1,5</math> giây, độ chính xác so với phương pháp xâm lấn <math>\geq 5,4\%</math> hoặc tương đương</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bộ  | 6           | Máy đo oxy trong máu<br>tại não/mô:<br>Model:<br>SenSmart X- 100M<br>Hãng:<br>Medical, Inc Nonin<br>Nước:<br>Mỹ |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện)                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                            | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4   | 5           | 6                                                                                                               |
| 20  | Cảm biến đo độ<br>bão hòa oxy não<br>và mô trẻ em<br>(<20kg) | Phương pháp đo không xâm lấn an toàn<br>cho bệnh nhân, kỹ thuật phân tích tín<br>hiệu và dò tìm tín hiệu cho kết quả<br>chính xác sử dụng $\geq 2$ đầu phát và $\geq 2$<br>đầu thu đảm bảo kết quả thu nhận chính<br>xác, ngay khi có sự thay đổi về sự tưới<br>máu, cảm biến sẽ thu nhận được nhanh<br>chóng $\leq 1,5$ giây, độ chính xác so với<br>phương pháp xâm lấn $\geq 5,4\%$ hoặc<br>tương đương                                                                                                                                                                                  | Bộ  | 6           | Máy đo oxy trong máu<br>tại não/mô:<br>Model:<br>SenSmart X- 100M<br>Hãng:<br>Medical, Inc Nonin<br>Nước:<br>Mỹ |
| 21  | Cannula ECMO<br>tĩnh mạch 1<br>nòng các cỡ<br>19/38          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ chất chống đông máu Bioline</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày<br/>khi dùng với bộ phổi HLS</li> <li>- Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ<br/>trợ cố định ống, miếng dán cố định<br/>bằng nhựa</li> <li>- Các cỡ đường kính từ 19Fr đến 29Fr,<br/>chiều dài 38cm hay 55cm</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết:<br/>o Cannula: polyurethane (PUR), thép<br/>không rỉ</li> <li>o Dụng cụ đặt: polypropylene (PP),<br/>không chứa phthalate, polyvinyl<br/>chloride (PVC-P) dẻo với BaSO<sub>4</sub>,<br/>không chứa DEHP</li> </ul> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức                                                      |
| 22  | Cannula ECMO<br>tĩnh mạch 1<br>nòng các cỡ<br>21/55          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ chất chống đông máu Bioline</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày<br/>khi dùng với bộ phổi HLS</li> <li>- Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ<br/>trợ cố định ống, miếng dán cố định<br/>bằng nhựa</li> <li>- Các cỡ đường kính từ 19Fr đến 29Fr,<br/>chiều dài 38cm hay 55cm</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết:<br/>o Cannula: polyurethane (PUR), thép<br/>không rỉ</li> <li>o Dụng cụ đặt: polypropylene (PP),<br/>không chứa phthalate, polyvinyl<br/>chloride (PVC-P) dẻo với BaSO<sub>4</sub>,<br/>không chứa DEHP</li> </ul> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức                                                      |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                       | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                   | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4   | 5           | 6                                                           |
| 23  | Cannula ECMO<br>tĩnh mạch 1<br>nòng các cỡ<br>23/55 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ chất chống đông máu Bioline</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi HLS</li> <li>- Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định ống, miếng dán cố định bằng nhựa</li> <li>- Các cỡ đường kính từ 19Fr đến 29Fr, chiều dài 38cm hay 55cm</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Cannula: polyurethane (PUR), thép không rỉ</li> <li>o Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO<sub>4</sub>, không chứa DEHP</li> </ul> </li> </ul> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 24  | Cannula ECMO<br>động mạch 1<br>nòng các cỡ<br>15/23 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ chất chống đông máu Bioline</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi HLS</li> <li>- Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định, miếng dán cố định bằng nhựa</li> <li>- Các cỡ đường kính từ 15Fr đến 23Fr, chiều dài 15cm hay 23cm</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Cannula: polyurethane (PUR), thép không rỉ</li> <li>o Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO<sub>4</sub>, không chứa DEHP</li> </ul> </li> </ul>     | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 25  | Cannula ECMO<br>động mạch 1<br>nòng các cỡ<br>17/23 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ chất chống đông máu Bioline</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi HLS</li> <li>- Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định, miếng dán cố định bằng nhựa</li> <li>- Các cỡ đường kính từ 15Fr đến 23Fr, chiều dài 15cm hay 23cm</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Cannula: polyurethane (PUR), thép không rỉ</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                            | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                                         | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                     | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4   | 5           | 6                                                           |
|     |                                                                                       | o Dụng cụ đặt: polypropylene (PP),<br>không chứa phthalate, polyvinyl<br>chloride (PVC-P) dẻo với BaSO <sub>4</sub> ,<br>không chứa DEHP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |     |             |                                                             |
| 26  | Cannula mạch<br>máu trẻ em thiết<br>kế thành mỏng<br>dòng chảy cao<br>08F (tĩnh mạch) | <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC và Silicon không chứa DEHP</li> <li>- Kích thước: Các cỡ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7mm) với chiều dài tổng 22.9cm, chiều dài đầu tip 10-11.5cm đầu nổi thông khí 1/4 (0.64mm)</li> </ul> <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tĩnh mạch đùi trẻ em có thiết kế chống xoắn, thành mỏng 0,38mm cho dòng chảy cao, Bao gồm một vòng khâu cản quang có thể thay đổi vị trí, một nắp cầm máu cải tiến và một kẹp giữ</li> </ul> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 27  | Cannula mạch<br>máu trẻ em thiết<br>kế thành mỏng<br>dòng chảy cao<br>10F (tĩnh mạch) | <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC và Silicon không chứa DEHP</li> <li>- Kích thước: Các cỡ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7mm) với chiều dài tổng 22.9cm, chiều dài đầu tip 10-11.5cm đầu nổi thông khí 1/4 (0.64mm)</li> </ul> <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tĩnh mạch đùi trẻ em có thiết kế chống xoắn, thành mỏng 0,38mm cho dòng chảy cao, Bao gồm một vòng khâu cản quang có thể thay đổi vị trí, một nắp cầm máu cải tiến và một kẹp giữ</li> </ul> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA</p>           | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                                         | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                     | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4   | 5           | 6                                                           |
|     |                                                                                       | (Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |     |             |                                                             |
| 28  | Cannula mạch<br>máu trẻ em thiết<br>kế thành mỏng<br>dòng chảy cao<br>12F (tĩnh mạch) | <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC và Silicon không chứa DEHP</li> <li>- Kích thước: Các cỡ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7mm) với chiều dài tổng 22.9cm, chiều dài đầu tip 10-11.5cm đầu nổi thống khí 1/4 (0.64mm)</li> </ul> <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tĩnh mạch đùi trẻ em có thiết kế chống xoắn, thành mỏng 0,38mm cho dòng chảy cao, Bao gồm một vòng khâu cản quang có thể thay đổi vị trí, một nắp cầm máu cải tiến và một kẹp giữ</li> </ul> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 29  | Cannula mạch<br>máu trẻ em thiết<br>kế thành mỏng<br>dòng chảy cao<br>14F (tĩnh mạch) | <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC và Silicon không chứa DEHP</li> <li>- Kích thước: Các cỡ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7mm) với chiều dài tổng 22.9cm, chiều dài đầu tip 10-11.5cm đầu nổi thống khí 1/4 (0.64mm)</li> </ul> <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tĩnh mạch đùi trẻ em có thiết kế chống xoắn, thành mỏng 0,38mm cho dòng chảy cao, Bao gồm một vòng khâu cản quang có thể thay đổi vị trí, một nắp cầm máu cải tiến và một kẹp giữ</li> </ul> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA</p>           | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                                            | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                        | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4   | 5           | 6                                                           |
|     |                                                                                          | (Hoa Kỳ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |             |                                                             |
| 30  | Cannula mạch<br>máu trẻ em thiết<br>kế thành mỏng<br>dòng chảy cao<br>08F (động<br>mạch) | <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC và Silicon không chứa DEHP</li> <li>- Kích thước: Các cỡ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7mm) với chiều dài tổng 22.9cm, chiều dài đầu tip 10-11.5cm đầu nổi thông khí 1/4 (0.64mm)</li> </ul> <p>2. Tính năng, công nghệ: Cannula động mạch đùi trẻ em có thiết kế chống xoắn, thành mỏng 0,38mm cho dòng chảy cao, Bao gồm một vòng khâu cân quang có thể thay đổi vị trí, một nắp cầm máu cải tiến và một kẹp giữ</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 31  | Cannula mạch<br>máu trẻ em thiết<br>kế thành mỏng<br>dòng chảy cao<br>10F (động<br>mạch) | <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC và Silicon không chứa DEHP</li> <li>- Kích thước: Các cỡ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7mm) với chiều dài tổng 22.9cm, chiều dài đầu tip 10-11.5cm đầu nổi thông khí 1/4 (0.64mm)</li> </ul> <p>2. Tính năng, công nghệ: Cannula động mạch đùi trẻ em có thiết kế chống xoắn, thành mỏng 0,38mm cho dòng chảy cao, Bao gồm một vòng khâu cân quang có thể thay đổi vị trí, một nắp cầm máu cải tiến và một kẹp giữ</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                                            | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                        | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4   | 5           | 6                                                           |
| 32  | Cannula mạch<br>máu trẻ em thiết<br>kế thành mỏng<br>dòng chảy cao<br>12F (động<br>mạch) | <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC và Silicon không chứa DEHP</li> <li>- Kích thước: Các cỡ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7mm) với chiều dài tổng 22.9cm, chiều dài đầu tip 10-11.5cm đầu nổi thông khí 1/4 (0.64mm)</li> </ul> <p>2. Tính năng, công nghệ: Cannula động mạch đùi trẻ em có thiết kế chống xoắn, thành mỏng 0,38mm cho dòng chảy cao, Bao gồm một vòng khâu cân quang có thể thay đổi vị trí, một nắp cầm máu cải tiến và một kẹp giữ</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p> | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 33  | Cannula mạch<br>máu trẻ em thiết<br>kế thành mỏng<br>dòng chảy cao<br>14F (động<br>mạch) | <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC và Silicon không chứa DEHP</li> <li>- Kích thước: Các cỡ 08-10-12-14 Fr (2.7-4.7mm) với chiều dài tổng 22.9cm, chiều dài đầu tip 10-11.5cm đầu nổi thông khí 1/4 (0.64mm)</li> </ul> <p>2. Tính năng, công nghệ: Cannula động mạch đùi trẻ em có thiết kế chống xoắn, thành mỏng 0,38mm cho dòng chảy cao, Bao gồm một vòng khâu cân quang có thể thay đổi vị trí, một nắp cầm máu cải tiến và một kẹp giữ</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p> | Cái | 5           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                           | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                       | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4   | 5           | 6                                                           |
| 34  | Catheter chọc<br>mạch huyết<br>động chống<br>xoắn kèm van<br>cầm máu 5F | 1. Chất liệu: Dilator chất liệu<br>Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE<br>(ethylene tetrafluoroethylene)<br>2. Thông số kỹ thuật: cỡ 4F, 5F, 6F,<br>7F, 8F, dài 7cm, 10cm. Kim chọc mạch<br>cỡ 18G hoặc 20G. Mini plastic guide<br>wire cỡ 0,025", 0,035", dài 45cm. Bơm<br>tiêm 2,5ml<br>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Cấu tạo<br>gồm: Kim chọc mạch, mini plastic<br>guide wire, bơm tiêm, introducer<br>sheath, dilator (que nong)<br>Đặc điểm có van cầm máu hình chữ<br>thập kiểu Cross-Cut, thiết kế chống<br>xoắn, giảm kháng lực khi chọc mạch.<br>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Gering/ Đức  |
| 35  | Catheter chọc<br>mạch huyết<br>động chống<br>xoắn kèm van<br>cầm máu 6F | 1. Chất liệu: Dilator chất liệu<br>Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE<br>(ethylene tetrafluoroethylene)<br>2. Thông số kỹ thuật: cỡ 4F, 5F, 6F,<br>7F, 8F, dài 7cm, 10cm. Kim chọc mạch<br>cỡ 18G hoặc 20G. Mini plastic guide<br>wire cỡ 0,025", 0,035", dài 45cm. Bơm<br>tiêm 2,5ml<br>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Cấu tạo<br>gồm: Kim chọc mạch, mini plastic<br>guide wire, bơm tiêm, introducer<br>sheath, dilator (que nong)<br>Đặc điểm có van cầm máu hình chữ<br>thập kiểu Cross-Cut, thiết kế chống<br>xoắn, giảm kháng lực khi chọc mạch.<br>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Gering/ Đức  |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                  | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                              | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4   | 5           | 6                                                           |
| 36  | Catheter<br>Terumo<br>Radifocus<br>Introducer II các<br>cỡ: 5F | Cấu tạo gồm: Kim chọc mạch, mini<br>plastic guide wire, bơm tiêm,<br>introducer sheath, dilator (que nong).<br>Chất liệu: Dilator chất liệu<br>Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE<br>(ethylene tetrafluoroethylene).<br>Kích thước:<br>Cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8F.<br>Dài 7 cm, 10 cm.<br>Kim chọc mạch cỡ 18G hoặc 20G.<br>Mini plastic guide wire cỡ 0,025",<br>0,035", dài 45 cm.<br>Bơm tiêm 2,5 ml. | Cái | 6           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 37  | Catheter<br>Terumo<br>Radifocus<br>Introducer II các<br>cỡ: 6F | Cấu tạo gồm: Kim chọc mạch, mini<br>plastic guide wire, bơm tiêm,<br>introducer sheath, dilator (que nong).<br>Chất liệu: Dilator chất liệu<br>Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE<br>(ethylene tetrafluoroethylene).<br>Kích thước:<br>Cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8F.<br>Dài 7 cm, 10 cm.<br>Kim chọc mạch cỡ 18G hoặc 20G.<br>Mini plastic guide wire cỡ 0,025",<br>0,035", dài 45 cm.<br>Bơm tiêm 2,5 ml. | Cái | 4           | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 38  | Co nối chữ Y<br>mạch tuần hoàn<br>ngoài cơ thể<br>size 3/8-1/4 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu nối chữ Y có khoá hoặc không<br/>khóa Luer Lock các cỡ</li> <li>- Vật liệu Polycarbonate (PC)</li> <li>- Nắp không thông khí vật liệu HDPE<br/>(Nắp cho khoá luer lock)</li> <li>- Xuất xứ G15. Đạt chứng nhận lưu<br/>hành (CFS) Châu Âu</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng bằng E.O.</li> </ul>                                                           | Cái | 10          | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)                                  | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đvt   | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                              | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4     | 5           | 6                                                           |
| 39  | Co nối thẳng<br>mạch tuần hoàn<br>ngoài cơ thể<br>size 3/8-1/4 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu nối thẳng có khoá hoặc không khoá Luer Lock cỡ 3/8-1/4</li> <li>- Vật liệu Polycarbonate (PC)</li> <li>- Nắp không thông khí vật liệu HDPE (Nắp cho khoá luer lock)</li> <li>- Đạt chứng nhận lưu hành (CFS) Châu Âu</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng bằng E.O</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cái   | 10          | Hệ thống ECMO.<br>Model: Rotaflow; hãng<br>sx: Geting/ Đức  |
| 40  | Đầu nối dụng cụ<br>đo áp lực tĩnh<br>mạch trung tâm            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu nối Male–Male (LL–LL), tức Luer Lock đực – Luer Lock đực.</li> <li>- Dùng để kết nối hai thiết bị hoặc dây truyền có chuẩn Luer Lock.</li> <li>- Vật tư vô khuẩn, sử dụng một lần.</li> <li>- Tương thích với các hệ thống truyền dịch, bơm tiêm và các thiết bị y tế sử dụng chuẩn kết nối Luer Lock</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái   | 20          |                                                             |
| 41  | Miếng dán phẫu<br>thuật size lớn                               | <p>Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật phủ Iodophor. Chất liệu: màng film Polyester phủ keo Acrylate và PVP bao gồm N-Vinyl-Pyrrolidone, Iodine hàm lượng 0,117 - 0,197 mg/cm<sup>2</sup>, Natri iodine. Kháng khuẩn phổ rộng. Kích thước băng dính : băng 60 x 45cm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- MIC và MBC có thể đạt được ở 1500µm dưới bề mặt da, Có khả năng kháng khuẩn kể cả với MRSA. Chứng minh được khả năng hạn chế sự tái nhiễm khuẩn tại vị trí vết mổ trong suốt thời gian sử dụng. Hiệu quả tiệt khuẩn suốt 48h. Tiệt khuẩn từng miếng</li> <li>- Sản xuất tại các nước G7. Đạt tiêu chuẩn: + ISO 13485:2016, CFG do FDA Hoa Kỳ cấp, EU (MDR 2017/745)</li> </ul> | Miếng | 10          |                                                             |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương)    | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đvt   | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4     | 5           | 6                                                           |
| 42  | Miếng dán phẫu<br>thuật size nhỏ | Miếng dán sát khuẩn phủ Iodophor.<br>Chất liệu: màng film Polyester phủ keo<br>Acrylate và PVP bao gồm N-Vinyl-<br>Pyrrolidone, Iodine hàm lượng 0,117 -<br>0,197 mg/cm <sup>2</sup> , Natri iodine. Kháng<br>khuẩn phổ rộng. Kích thước băng dính :<br>35 cm x 35cm. MIC và MBC có thể đạt<br>được ở 1500µm dưới bề mặt da, Có khả<br>năng kháng khuẩn kể cả với MRSA.<br>Chứng minh được khả năng hạn chế sự<br>tái nhiễm khuẩn tại vị trí vết mổ trong<br>suốt thời gian sử dụng. Hiệu quả tiết<br>khuẩn suốt 48h.<br>Tiệt khuẩn từng miếng. Sản xuất tại các<br>nước G7.<br>- Đạt tiêu chuẩn: + ISO 13485:2016,<br>CFG do FDA Hoa Kỳ cấp, EU (MDR<br>2017/745)                                                  | Miếng | 10          |                                                             |
| 43  | Gel chuyên<br>dùng trong<br>ECMO | - Gel không màu, không vô trùng<br>- Không làm ố quần áo hoặc làm hỏng<br>đầu dò<br>- Không chứa formaldehyde                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tube  | 2           |                                                             |
| 44  | Bơm tiêm 50ml<br>đầu nhọn        | 1. Thông số kỹ thuật:<br>- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất<br>từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt,<br>nhẵn bóng, không cong vênh, không có<br>ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.<br>Đường kính trong $29.23 \pm 0.05\text{mm}$ ,<br>chiều dài $131.7 \pm 0.1\text{mm}$ .<br>- Pít tông có khía bề gãy để hủy, không<br>có ba vĩa, chiều dài pít tông $137.05 \pm$<br>$0.4\text{mm}$ .<br>- Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với<br>tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng.<br>- Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi<br>khí dễ dàng, thuận tiện.<br>- Gioăng từ nhựa PVC nguyên sinh<br>giúp cụm pít tông-gioăng di chuyển dễ<br>dàng trong lòng xy lanh và không cho<br>trào ngược dịch về phía Pít tông, chiều | Cái   | 40          |                                                             |

| STT | Tên hàng hóa<br>(tương đương) | Thông số kỹ thuật chi tiết (gợi ý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đvt | Số<br>lượng | Ghi chú (Dùng tương<br>thích với thiết bị của<br>Bệnh Viện) |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                             | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4   | 5           | 6                                                           |
|     |                               | <p>cao <math>11.75 \pm 0.1\text{mm}</math>.</p> <p>- Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất <math>\leq 1\text{ml}</math> để tiện sử dụng cho trẻ em.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <p>- Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng.</p> <p>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485</p> <p>- Xuất xứ: G7/ASEAN</p> |     |             |                                                             |

Mẫu báo giá

CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ: ..... SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Theo thư mời số .....ngày....../....../2026 về việc ....., Công ty chúng tôi báo giá các mặt hàng theo nhu cầu mua sắm của Bệnh viện như sau:

| TT | STT theo yêu cầu báo giá | Tên hàng hóa | ĐVT | Chi tiết kỹ thuật | Phân nhóm kỹ thuật (nếu có) | Ký mã hiệu | Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Hãng/ Nước Chủ sở hữu | SDK/ GPNK/ PCB | Số lượng (có khả năng cung ứng) | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) | Ghi chú                                                                                        |
|----|--------------------------|--------------|-----|-------------------|-----------------------------|------------|---------------|---------------|-----------------------|----------------|---------------------------------|------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |              |     |                   |                             |            |               |               |                       |                |                                 |                  |                     | Số quyết định trúng thầu và hợp đồng tương tự bằng hình thức đấu thầu rộng rãi, mã IB mời thầu |

Đơn giá chào bằng Đồng Việt nam, giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt thiết bị và hướng dẫn sử dụng.

Hàng hóa mới 100%, đảm bảo đúng quy cách, chủng loại và các tiêu chuẩn kỹ thuật.

Phương thức thanh toán:.....

Thời gian giao hàng:.....

Thời gian bảo hành:.....

Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai

Báo giá này có hiệu lực ..... ngày kể từ ngày ....../....../2026.

Công ty ..... cam kết đơn giá hàng hóa cung cấp trong báo giá này là giá cạnh tranh nhất tại thời điểm báo giá. Chúng tôi đảm bảo đơn giá này không cao hơn giá trúng thầu hoặc giá bán cho các đơn vị khác tại cùng một thời điểm và điều kiện cung ứng tương ứng. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của thông tin này.

Ngày ... tháng .... năm ....

ĐẠI DIỆN CÔNG TY THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)